

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thu Hà và bà Hà Thị Thúy.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Hải Anh- Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8- Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Tiêu Thị Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 8- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 372/2025/TLST-HNGĐ ngày 02/6/2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1982

Số CCCD: 030082007888

ĐKTT: 97 Phố Bùi Thị X, phường N, thành phố Hải Phòng.

Hiện ở: Phòng 316 Chung Cư T, phường T, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Thu H, sinh năm 1982.

Số CCCD: 030182005294

ĐKTT: 6/52 B, phường N, thành phố Hải Phòng

Hiện ở: Phòng 316 Chung Cư T, phường T, thành phố Hải Phòng.

*** Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1958; địa chỉ: 97 Bùi Thị X, phường N, thành phố Hải Phòng.

(Tại phiên tòa có mặt anh Trung, chị Huyền, bà Chiêm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn và lời khai của nguyên đơn thể hiện:** Anh Nguyễn Thành T kết hôn với chị Hoàng Thị Thu H vào ngày 14/5/2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường N, thành phố Hải Phòng). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên xô xát, cãi nhau. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay,

không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Hồng P, sinh ngày 12/3/2011 và Nguyễn Hà A, sinh ngày 6/2/2016. Khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cho anh chị mỗi người nuôi một con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Hiện anh làm tại Công ty Cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn Hải Dương, ngoài ra anh còn thêm lái taxi. Thu nhập trung bình một tháng của anh là 12.000.000đ.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày về việc đăng ký kết hôn, thời gian đăng ký kết hôn như nguyên đơn khai nêu trên. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm, anh T luôn đánh chửi, xúc phạm chị, không dành thời gian quan tâm chăm sóc vợ con. Ngoài ra anh Trung còn có quan hệ yêu đương với người phụ nữ khác. Đến nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T nên nhất trí ly hôn với anh T. Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung như anh T khai nêu trên. Khi ly hôn chị xin nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mức 2.500.000đ/tháng/01 con, tổng hai con là 5 triệu đồng/tháng. Lý do chị xin nuôi cả hai con vì hai con đều có nguyện vọng ở với chị, chị không muốn anh em cháu bị chia tách nhau, anh T không thể quan tâm, chăm sóc nuôi dạy con cái. Hiện chị làm tại Công ty Cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn Hải Dương, ngoài ra chị còn làm thêm việc bán hàng và giao hàng ngoài giờ hành chính tại Cửa hàng của bà H1. Thu nhập trung bình một tháng của chị khoảng 10 triệu đồng. Về tài sản, công sức, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

* Cháu P và cháu A (con chung của anh T và chị H) có ý kiến xin ở với mẹ nếu bộ mẹ cháu ly hôn nhau. Ngoài ra cháu A còn ý kiến nếu Tòa án giao cháu cho bố nuôi dưỡng thì cháu cũng đồng ý.

* *Lời khai của người làm chứng là bà Nguyễn Thị C (mẹ đẻ anh T) thể hiện:* Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh T và chị H có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, chị H lại hay ghen tuông vô cớ. Để tình trạng vợ chồng như ngày hôm nay lỗi do cả hai vợ chồng. Việc ly hôn hay không là do anh chị tự quyết định, bà không can thiệp. Nếu vợ chồng anh T ly hôn nhau mà anh T được giao nuôi con, bà sẽ hỗ trợ bố con anh T tốt nhất, hỗ trợ cả về kinh tế và chỗ ở.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn, bị đơn trình bày và giữ nguyên lời khai mà họ đã khai nêu trên. Ngoài ra anh T còn ý kiến xin nuôi 01 con mà cụ thể là xin nuôi con A. Chị H ý kiến nếu chị được Tòa án giao nuôi cả hai con chung thì chị yêu cầu anh T cấp dưỡng theo quy định pháp luật. Anh T cũng ý kiến nếu Tòa án vẫn giao cả hai con chung cho chị H nuôi dưỡng thì về cấp dưỡng nuôi con anh đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện VKSND Khu vực 8- Hải Phòng phát biểu ý kiến: Xác định Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, trong quá trình giải quyết, xét xử tại phiên tòa cơ bản tuân thủ đúng trình tự tố tụng. Đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2025. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành T và chị Hoàng Thị Thu H. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hồng P, sinh ngày 12/3/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Hà A, sinh ngày 6/2/2016 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh T, chị H có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên cơ sở tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh T, chị H đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân tuy các bên trình bày chưa đồng nhất, nhưng tựu chung các bên đều xác định đến nay không còn tình cảm với nhau nên nhất trí ly hôn nhau. Vì vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh T và chị H là phù hợp với quy định của Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. *Về con chung:* Anh T, chị H có 02 con chung là Nguyễn Hồng P, sinh ngày 12/3/2011 và Nguyễn Hà A, sinh ngày 6/2/2016. Chị H ý kiến xin nuôi cả hai con chung. Anh T đề nghị Tòa án giao mỗi người nuôi 01 con. Xem xét nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy: Cả hai bên đều có công ăn việc làm, chỗ ở ổn định. Tuy nhiên, xét thu nhập hàng tháng hiện nay của anh chị chưa thuộc diện cao. Nếu giao cả hai con chung cho một người nuôi dưỡng đều khó đảm bảo điều kiện chăm sóc cũng như môi trường sống tốt nhất cho con chung. Mặt khác cha mẹ có quyền và nghĩa vụ như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cái. Hiện nay tuy hai con đang ở với chị H, nhưng thông qua ý kiến của con chung thể hiện anh T vẫn thường xuyên về nhà thăm các con. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cũng như đảm bảo quyền được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho cả cha và mẹ khi ly hôn, Tòa án giao cho anh T, chị H mỗi người nuôi 01 con. Xét cháu P tuy là con trai nhưng cháu có nguyện vọng ở với mẹ, hiện nay cháu đang học cấp 3 - là giai đoạn quan trọng trong hành trình học tập nên để tránh gây xáo trộn, ảnh hưởng nhiều đến tâm lý và việc học tập của cháu P, cần giao cháu P cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Còn cháu Hà A tuy xin ở với mẹ nhưng cháu cũng ý kiến nhất trí nếu Tòa án giao cháu cho bố nuôi, vì vậy Tòa án giao cho

anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà A. Do anh chị mỗi người nuôi 01 con nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau như ý kiến anh T đề nghị là phù hợp.

[3]. *Về tài sản, công sức, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn, được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành T và chị Hoàng Thị Thu H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hồng P, sinh ngày 12/3/2011 cho chị Hoàng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Nguyễn Hà A, sinh ngày 6/2/2016 cho anh Nguyễn Thành T trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 8/2025 đến khi các con chung thành niên. Anh T, chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Anh T, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh T chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003376 ngày 02/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8- Hải Phòng), anh T đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí; hoàn trả anh T 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND Khu vực 8- Hải Phòng;
 - Phòng THADS Khu vực 8- Hải Phòng;
 - UBND phường N- Hải Phòng
- (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung